UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131 /CTr-UBND	*Quảng Ninh, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 09/10/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, định hướng chiến lược, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng Sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xây dựng chính quyền liêm chính, thực sự "của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân", hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng nền hành chính thực sự công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, năng động, cung cấp đầy đủ các dịch vụ với chất lượng ngày càng cao, nhanh chóng; lấy người dân, doanh nghiệp làm

trung tâm; lấy mục tiêu tăng cường niềm tin và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ, chất lượng điều hành của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến các cấp cơ sở.

- Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm cá nhân và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành, tăng cường kiểm tra, kiểm tra, giám sát, bảo đảm thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, quản lý, điều hành từ tỉnh đến cơ sở để phát huy tính tự chủ, tự quản; khuyến khích đổi mới sáng tạo, sự năng động, chủ động nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương.

- Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên tất cả các nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được, đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh ở từng giai đoạn; bảo đảm thực chất, quyết liệt, hiệu quả và bền vững.

- Ứng dụng mạnh mẽ và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tạo bước đột phá hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng, hướng tới các cơ quan nhà nước "không giấy tờ"; cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích số, mang lại giá trị gia tăng và tạo sự thuận tiện nhất cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng; bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền làm chủ của Nhân dân; đào tạo công dân thông minh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hấp dẫn, thông thoáng, thuận lợi, nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, khai thông các điểm nghẽn, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực với phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu; lấy "đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư", nâng cao hiệu quả đầu tư theo phương thức đối tác công - tư và xã hội hoá; nhất là huy động có hiệu quả nguồn lực rất lớn trong Nhân dân để phục vụ cho các chiến lược và chính sách phát triển của địa phương.

- Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản, xuyên suốt, lâu dài trong chiến lược xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ninh, đòi hỏi các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, sâu sát, cụ thể, kiên trì, liên tục, trực tiếp thường xuyên hàng ngày và phải đong, đo, đếm được kết quả, hiệu quả, không chạy theo thành tích và bệnh hình thức.

- Quá trình triển khai thực hiện phải có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh, giữa các cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật; xây dựng nền hành chính tỉnh Quảng Ninh ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp gắn với định vị thương hiệu tỉnh Quảng Ninh dẫn đầu về cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh, thực hiện thắng lợi mục tiêu: Đến năm 2025, xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện phía Bắc; đến năm 2030, là tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện, trung tâm du lịch quốc tế, trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn đến năm 2025

- Hàng năm, giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân trên 10%.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo hướng sử dụng các nền tảng dùng chung để tiết kiệm chi phí, thời gian. Hầu hết các dịch vụ công cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau và cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong năm 2021 và 2022.

- Đến năm 2023, cơ bản hoàn thành xây dựng hạ tầng số và hệ thống cơ sở dữ liệu mở, có khả năng chia sẻ và tích hợp đồng bộ, liên thông, hiện đại. Đến năm 2025, hoàn thành toàn diện, đồng bộ quá trình chuyển đổi số vững chắc, đảm bảo liên thông, chia sẻ dữ liệu, thống nhất, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, trọng tâm là hoàn thành đề án chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; 90% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được xác thực định danh điện tử; tỷ lệ hồ sơ nộp qua mạng và giải quyết theo dịch vụ

công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ toàn tỉnh đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân qua các kênh đánh giá luôn đạt tỷ lệ trên 99%, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan và hỗ trợ doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.

- Hoàn thành xây dựng quy trình hóa việc giải quyết công việc đối với 100% các cơ quan hành chính các cấp theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 và ứng dụng quản lý trên phần mềm ISO điện tử trong năm 2022.

- Đến năm 2022, hoàn thành đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thành phố thông minh của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh. Đến năm 2025, có các mô hình đô thị thông minh tại các thành phố, thị xã có đủ điều kiện triển khai.

- Phấn đấu trong 05 năm tới có ít nhất 10.000 doanh nghiệp thành lập mới; thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt trên 5 tỷ USD.

2.2. Giai đoạn đến năm 2030

- Nghiên cứu xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy chính quyền để đáp ứng yêu cầu khi tỉnh Quảng Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thuộc tỉnh; phân định, tổ chức thực hiện hiệu quả tổ chức chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo; nghiên cứu, đề xuất thành lập mô hình đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại địa phương đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển của tỉnh.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính (TTHC); chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC; đảm bảo liên thông trong giải quyết TTHC trên tất cả các lĩnh vực và kết nối với các cơ quan, bộ ngành Trung ương.

- 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện cung cấp ở mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau bao gồm cả thiết bị di động. Tỷ lệ hồ sơ nộp qua mạng và giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ toàn tỉnh đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 95%.

- 100% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương.

- Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ ngành, địa phương và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Tiếp tục thu hút vốn đầu tư FDI đạt 5 tỷ USD, trong đó: thu hút được nhiều tập đoàn lớn đầu tư hình thành các cụm ngành kinh tế có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

(Kèm theo Phụ lục phân công trách nhiệm các sở, ngành, UBND cấp huyện thực hiện các chỉ tiêu cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao hiệu quả cải cách thể chế

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng văn bản, tổ chức thi hành các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc chức năng, thẩm quyền. Phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong việc soạn thảo, trình ban hành văn bản. Bố trí cán bộ có đủ trình độ, năng lực để tham mưu công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chú trọng thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng văn bản, đánh giá tác động của chính sách đối với đối tượng chịu sự tác động của chính sách. Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định dự thảo văn bản QPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, kịp thời, khả thi.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình xây dựng văn bản QPPL; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để xây dựng pháp luật; tiếp thu ý kiến qua giám sát, phản biện xã hội để xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và thi hành pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL để kịp thời phát hiện bất cập, vướng mắc trong tổ chức thi hành để kiến nghị hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới, đảm bảo phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình kinh tế - xã hội địa phương. Xử lý triệt để các văn bản trái pháp luật đã được phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với người tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật; kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật và các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Chú trọng việc tiếp nhận và xử lý triệt để các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị, kết luận sau thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ động trong việc nghiên cứu, tham gia xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo

thẩm quyền nhằm tạo cơ sở pháp lý phục vụ cho việc triển khai, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền chủ động rà soát để thực hiện phân cấp, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật nhất là các lĩnh vực về quản lý đất đai, môi trường; về quy hoạch, xây dựng; về tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản; về xã hội hóa và quản lý cung ứng dịch vụ công..., trong đó tham mưu, báo cáo đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền tăng cường phân cấp, ủy quyền cho cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh; hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL tại địa phương; thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, đảm bảo các văn bản QPPL của tỉnh được ban hành đồng bộ, thống nhất, hợp lý và có tính khả thi cao, góp phần nâng cao tiêu chí thành phần về tác động của cải cách hành chính đến chất lượng văn bản QPPL do tỉnh ban hành.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp hàng đầu ở trong và ngoài nước đầu tư vào Quảng Ninh; chính sách thu hút doanh nhân giỏi, người khá giả, nhân lực chất lượng cao đến đầu tư kinh doanh và sinh sống tại tỉnh; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp đột phá về cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, minh bạch

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Rà soát đưa 100% các TTHC đủ điều kiện vào thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã.

- Rà soát, hoàn thiện toàn bộ quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của các cơ quan hành chính - công vụ trong từng bước của quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Tham mưu UBND tỉnh đề xuất các bộ, ban, ngành Trung ương cắt giảm TTHC, cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai có nội dung trùng lặp thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, của cơ quan, đơn vị mình gắn với tái cấu trúc các TTHC để rút gọn quy

trình, rút ngắn hơn nữa thời gian giải quyết TTHC ở các cấp chính quyền so với quy định, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tiếp tục rà soát thực hiện phân cấp, phân công, ủy quyền tối đa cho cán bộ thẩm định, phê duyệt hồ sơ TTHC ngay tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. Thường xuyên chấn chỉnh, nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, ý thức, trách nhiệm, nâng cao chất lượng thực thi chính sách, pháp luật, xây dựng văn hóa đồng hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

b) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND các huyện, thị xã thành phố:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả quy trình giải quyết TTHC theo nguyên tắc "5 tại chỗ" *(tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả ngay tại chỗ)* tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại, giảm thiểu giao dịch trực tiếp, thực hiện toàn bộ quy trình xử lý hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử.

- Tăng cường theo dõi, giám sát chặt chẽ quy trình giải quyết TTHC, đặc biệt là việc thực hiện các quy định trong hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ; thực hiện nghiêm quy định có văn bản thông báo khi yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc xin lỗi tổ chức, công dân khi giải quyết hồ sơ quá hạn; giám sát chặt chẽ việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC; phối hợp, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm; thống kê, cập nhật kịp thời thủ tục được công bố thực hiện tại Trung tâm Hành chính công các cấp của các sở, ngành, địa phương.

- Nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã để đáp ứng yêu cầu công tác giải quyết TTHC. Triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ tổ chức, công dân trong giao dịch, giải quyết TTHC, như: Hệ thống tổng đài hướng dẫn - giải đáp; dịch vụ bưu chính chuyển phát hồ sơ TTHC; hướng dẫn, hỗ trợ kê khai hồ sơ; thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC trực tuyến kết hợp với áp dụng biên lai điện tử; công chứng, chứng thực hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã.

c) Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hoàn thiện Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh; chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, kết nối hoàn chỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tham mưu đề xuất đầu tư hạ tầng để đảm bảo thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC hoàn toàn trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; hoàn thành kết nối liên thông, tích hợp giữa phần mềm giải quyết TTHC của tỉnh với phần mềm chuyên ngành của các bộ, ngành Trung ương; số hóa toàn bộ kết quả giải quyết TTHC,

giảm thiểu tối đa văn bản giấy trong hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính của người dân và tổ chức.

d) Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ giải quyết TTHC tinh thông về chuyên môn nghiệp vụ, chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, có kỹ năng giao tiếp tốt, thái độ ứng xử chuẩn mực. Thường xuyên rà soát đội ngũ cán bộ cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, đủ năng lực thực hiện thẩm định, phê duyệt hồ sơ TTHC ngay tại Trung tâm.

3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng chính quyền địa phương liêm chính, phục vụ, thực sự "của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân", hoạt động hiệu lực, hiệu quả

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND các cấp theo hướng sâu sát, cụ thể, "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả", "một việc, một đầu mối xuyên suốt".

- Chấn chỉnh việc thực hiện các quy định về trình tự, thời gian, phương pháp, lề lối làm việc gắn với trách nhiệm của từng bộ phận và mỗi cán bộ, công chức đảm bảo hợp lý, nhanh gọn và hiệu quả trong thực thi công vụ; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và của từng cá nhân trong bộ máy hành chính.

- Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một người chủ trì và chịu trách nhiệm, xác định rõ trách nhiệm tập thể gắn với đôn đốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho cấp dưới trực tiếp, chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện, khả năng của chính quyền địa phương.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định chung của Chính phủ; giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lắp, chồng chéo hoặc bỏ trống chức năng, nhiệm vụ. Chuẩn bị tốt các điều kiện, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Quảng Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, các quy định, quy chế làm việc và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hợp nhất, mô hình thí điểm.

c) Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì nghiên cứu, triển khai cách thức đổi mới phương thức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc tỉnh trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành,

xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số; thực hiện hiệu quả mô hình họp không giấy tờ.

d) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Chủ trì tham mưu đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh.

4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, quy trình bổ nhiệm, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá, lấy hiệu quả công việc và "phải có sản phẩm cụ thể" làm tiêu chí lựa chọn nhân sự; tăng cường cơ chế giao, khoán việc, quy trách nhiệm đến cùng.

- Có cơ chế khuyến khích, khơi dậy tinh thần cống hiến, tạo động lực để mọi cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao, tận tụy phục vụ người dân, doanh nghiệp; có cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đúng thời gian quy định, nhất là ở những lĩnh vực nhạy cảm; thay thế và xử lý kịp thời cán bộ, công chức, viên chức ở những bộ phận có dư luận những nhiễu, tiêu cực, hiệu quả công tác thấp.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức lối sống, quan liêu, xa dân.

b) Sở Nội vụ chủ trì tham mưu, đề xuất:

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác cán bộ. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ cấp phòng và cấp xã, phường, cán bộ có trình độ công nghệ thông tin tại các cơ quan, địa phương, đơn vị để làm chủ các ứng dụng mới; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, lý luận, ngoại ngữ, kiến thức hội nhập, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ.

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) theo vị trí việc làm và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với cơ cấu hợp lý, cân đối, đồng bộ.

- Đổi mới phương thức tuyển dụng trên cơ sở thực hiện việc phân tích, đánh giá về đội ngũ CB, CC, VC hiện có và dự báo về nhu cầu trong giai đoạn tiếp theo, các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến nền công vụ, gắn với việc cơ cấu lại tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm. Dành tỷ lệ chỉ tiêu để tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc tại các vị trí việc làm có tính chất đặc thù, đáp ứng được nhu cầu phát triển nhân lực chung của tỉnh.

- Tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm, đẩy mạnh hơn nữa công tác thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý ở tất cả các cấp, các ngành. Thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng. Có cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, phát hiện và trọng dụng nhân tài, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn mà tỉnh cần.

- Thực hiện nghiên cứu việc đánh giá CB, CC, VC dựa trên kết quả, chất lượng công việc theo quy định, đề cương quyết thay thế kịp thời đối với những CB, CC, VC không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; đa dạng hóa các kênh đánh giá, kết hợp đánh giá cá nhân với tập thể gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cho đội ngũ CB, CC, VC của tỉnh về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước... phù hợp với yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong "thời đại 4.0". Liên kết hợp tác với hệ thống đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài để tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm, đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, cán bộ chuyên môn sâu trong các lĩnh vực tỉnh định hướng phát triển; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực thi công vụ.

- Hoàn thành ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu chung toàn tỉnh về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng đội ngũ cán bộ.

5. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về cải cách tài chính công

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện việc công bố, công khai số liệu dự toán, quyết toán NSNN của tỉnh và các địa phương trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và địa phương theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; công bố thông tin niên giám tài chính - ngân sách thường kỳ của tỉnh cho các đối tượng, người dân quan tâm. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp tỉnh tới cấp xã theo đúng quy định của pháp luật.

b) Sở Tài chính chủ trì tham mưu, đề xuất:

- Nghiên cứu báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 118/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 về phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh; phân cấp phê duyệt danh mục tài sản chuyên dùng.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương ổn định ngân sách 2022 - 2025 theo hướng tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh, đồng thời nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khuyến khích và thúc đẩy sáng tạo của chính quyền địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị để phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2022 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh quản lý theo hướng tăng cường phân cấp, nâng cao mức tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp.

- Tiếp tục cơ cấu nhiệm vụ chi ngân sách địa phương theo hướng tăng cường đầu tư phát triển các dự án trọng tâm, trọng điểm, có tính chất động lực làm cơ sở thu hút đầu tư, gia tăng năng lực sản xuất kinh doanh của tỉnh, tạo nguồn thu lâu dài ổn định cho ngân sách Nhà nước (NSNN). Đẩy mạnh hình thức phân cấp ngân sách, khoán chi ngân sách trên cơ sở biên chế, nhiệm vụ chuyên môn được giao, định mức kinh tế kỹ thuật của nhà nước ban hành.

- Tham mưu báo cáo, đề xuất điều chỉnh cơ chế ưu đãi đối với các cán bộ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Các cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp đơn giản thủ tục hành chính nộp thuế, áp dụng hình thức kê khai điện tử, trực tuyến cắt giảm thời gian nộp thuế, tiết kiệm chi phí hành chính. Tạo lập môi trường tài chính lành mạnh, thu hút đầu tư địa phương. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính công, ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối thông tin nhanh chóng giữa các đơn vị trong hệ thống ngành tài chính; kịp thời cung cấp số liệu báo cáo, đề xuất, tham mưu các giải pháp liên quan đến nhiệm vụ thu chi ngân sách, mục tiêu đạt và vượt dự toán Trung ương giao.

d) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo 100% các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh triển khai kết nối hạ tầng thanh toán điện tử phục vụ cho việc nộp thuế điện tử, các giao dịch ngân sách, nghĩa vụ tài chính với nhà nước.

6. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Khai thác hiệu quả, sử dụng tất cả các chức năng của Hệ thống quản lý văn bản của tỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản điện tử giữa các cấp chính quyền trong tỉnh với các bộ, ngành Trung ương và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Yêu cầu 100% các sở, ban, ngành, địa phương sử dụng các chức năng về hồ sơ công việc, trình, xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường mạng, chuyển hoàn toàn sang phương thức xử lý công việc "không giấy tờ"; 100% các văn bản của các cơ quan nhà nước các cấp (trừ các văn bản mật) được trao đổi, xử lý trên môi trường mạng và có sử dụng chữ ký số.

- Thực hiện quy trình hóa việc giải quyết công việc các sở, ngành, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo tiêu chuẩn ISO; cắt giảm tối đa giao dịch, hội họp trực tiếp; thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng hướng tới các cơ quan nhà nước "không giấy tờ".

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì:

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, truyền dẫn, hạ tầng dữ liệu... kết nối liên thông, đồng bộ và thống nhất, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và xây dựng thành phố thông minh. Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Chủ trì đề xuất thực hiện thủ tục hành chính trong môi trường điện tử, số hóa, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình điện tử để hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công phù hợp với lộ trình chuyển đổi số; xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số.

- Đề xuất hình thành và liên thông các cơ sở dữ liệu giúp đơn giản hóa, tiết kiệm thời gian và chi phí, tăng sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính công, dịch vụ công. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong triển khai các thủ tục hành chính, dịch vụ công tự động hóa một số khâu, thủ tục, giảm chi phí, thời gian, tăng sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời giảm chi phí lao động cho đội ngũ công chức; trong quản lý đô thị nhằm nâng cao hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý tài nguyên, môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu triển khai, kết nối và đưa vào sử dụng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, đảm bảo các hệ thống thông tin của tỉnh sử dụng duy nhất một hệ thống định danh và xác thực điện tử để đảm bảo sự nhất quán, liên thông, thống nhất dữ liệu phục vụ các giao dịch giữa các hệ thống thông tin và giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác để tạo thuận lợi, nhanh chóng trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm tỉ lệ người dân, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bản chính, bản chứng thực các giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính công, dịch vụ công.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công - tư trong xây dựng các cơ sở dữ liệu của tỉnh thông qua khuyến khích doanh nghiệp đầu tư

số hóa các dữ liệu về văn hóa, nông nghiệp, giáo dục... cùng với cơ chế cùng khai thác; trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đối với các dịch vụ công, quản lý đô thị thông minh; thí điểm mở các dịch vụ công cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng các giải pháp số hóa và khai thác đồng bộ, hiệu quả.

- Tham mưu xây dựng được nền tảng chuyển đổi số của tỉnh đảm bảo kết nối, tích hợp, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa của tỉnh kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và của các Bộ, ngành Trung ương (LGSP), nhất là dữ liệu về dân cư, y tế, giáo dục, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, nhà ở, phục vụ kịp thời, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

- Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa tỉnh với các sở, ban, ngành và các địa phương, kết nối hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ tỉnh; nghiên cứu, phát triển hệ thống làm việc tại nhà, từ xa trong các cơ quan quản lý nhà nước.

- Tham mưu hình thành khu công nghệ thông tin tập trung tại phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long nhằm phát triển dịch vụ thông minh sáng tạo, tạo đòn bẩy thu hút, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số có năng lực và nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

- Duy trì, nâng cấp và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đến cấp xã đảm bảo chất lượng, tốc độ, an toàn thông tin để tổ chức các cuộc họp trực tuyến, công tác chỉ đạo trên toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp. Tập huấn cho người dân, doanh nghiệp sử dụng, khai thác hiệu quả các tiện ích, các hệ thống thông tin, đặc biệt là các dịch vụ mới của chính quyền số, thành phố thông minh dành cho người dân, doanh nghiệp. Đưa nội dung đào tạo về chuyển đổi số, an toàn thông tin vào trong các chương trình học cho các học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông và doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung; khuyến khích các doanh nghiệp có đủ điều kiện triển khai nền tảng chuyển đổi số về cung cấp tiện ích công cộng thông minh, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai hóa đơn/biên lai điện tử,...

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức triển khai Đề án ISO điện tử đảm bảo tiến độ được phê duyệt; theo dõi, đánh giá việc duy trì và áp dụng Hệ thống HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

d) Văn phòng UBND tỉnh: Tham mưu quản lý, khai thác vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thành phố thông minh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của toàn tỉnh.

7. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh về nguồn lao động chất lượng cao, có trình độ kỹ thuật gắn với tăng nhanh tốc độ thu hút nguồn lao động, doanh nhân đến đầu tư, kinh doanh và sinh sống tại tỉnh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu:

- Hoàn thiện việc xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến 2030, đảm bảo tính đồng bộ trong phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh *(phải gắn với: (i) Đề án phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, xây dựng, (ii) Chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao gắn với tăng quy mô và chất lượng dân số do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, xây dựng).*

- Nghiên cứu, xây dựng chiến lược tổng thể trong hút nhân tài, chuyên gia trong nước và quốc tế, người lao động có tay nghề, người giàu đến làm việc và sinh sống tại Quảng Ninh.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, tham mưu:

- Xây dựng chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao gắn với tăng quy mô và chất lượng dân số.

- Triển khai thực hiện chính sách để chuyển đổi cơ cấu lao động tại địa phương, chính sách về đào tạo và đào tạo lại lao động để phát triển nhân lực có kỹ năng nghề góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh trong tình hình mới.

- Nghiên cứu chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả và phát huy mô hình liên kết 05 nhà *"Nhà nước - Nhà trường - Nhà Khoa học - Nhà tuyển dụng - Nhà đầu tư"* để có chiến lược tạo nguồn lao động chất lượng cao dài hạn, chủ động đón bắt và có kế hoạch đào tạo ngay từ đầu vào nhằm tạo nguồn sẵn có cung cấp cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích tư nhân và doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động và tăng nhanh quy mô, chất lượng dân số từ việc di dân đến đầu tư, kinh doanh tại tỉnh.

c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp, đôn đốc các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tập trung triển khai Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030; tham mưu sử dụng hiệu quả, đúng quy định quỹ đất ở 20% để phát triển nhà ở xã hội, tập trung phát triển nhà ở phục vụ nhu cầu thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có tay nghề cao, công nhân lao động trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, người lao động có thu nhập thấp.

8. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Công bố công khai các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phát triển ngành, lĩnh vực, danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư. Thường xuyên chủ động rà soát, tháo gỡ những vướng mắc về thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch, đất đai, đầu tư, bảo vệ môi trường, thuế, bảo hiểm, phòng cháy chữa cháy... Quy hoạch, quản lý chặt chẽ nguồn vật liệu san lấp, sử dụng hiệu quả nguồn đất đá thải mỏ làm vật liệu san lấp các dự án phát triển hạ tầng, đô thị để giảm nguy cơ mất an toàn, sự cố, tai biến môi trường từ các bãi đổ thải...

- Chủ động hỗ trợ, giải quyết nhanh chóng, kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư quan tâm đầu tư, đang triển khai đầu tư trên địa bàn; nâng cao trách nhiệm phối hợp của các sở, ngành, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai dự án của các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối thoại doanh nghiệp ở các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; đa dạng các kênh chủ động tiếp thu, nắm bắt nhanh chóng tình hình doanh nghiệp, nhà đầu tư, khu vực dân doanh để có các giải pháp kịp thời hỗ trợ.

- Xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp, người dân; đối tác gắn bó dài hạn; đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp; hỗ trợ, chăm sóc sau trước, trong và sau giải quyết thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu:

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy hợp tác công - tư để thu hút nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển và dịch vụ cảng biển, logistics; tạo bước đột phá trong phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp sạch, công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn...

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối thoại doanh nghiệp ở các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; đa dạng các kênh chủ động tiếp thu, nắm bắt nhanh chóng tình hình doanh nghiệp, nhà đầu tư, khu vực dân doanh để có các giải pháp kịp thời hỗ trợ. Phát huy hiệu quả cơ chế công khai, minh bạch và giám sát các hoạt động đối thoại doanh nghiệp.

- Xây dựng chuỗi liên kết, kết nối hỗ trợ giữa các doanh nghiệp trong tỉnh trong các lĩnh vực; nghiên cứu thí điểm triển khai bộ chỉ số đo lường doanh nghiệp phát triển bền vững (CSI) của tỉnh và chỉ số đo lường chất lượng quản lý doanh nghiệp của tỉnh Quảng Ninh (EMI).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tham mưu:

- Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp về thủ tục hành chính, tiếp cận đất đai.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra trong chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường, nhất là việc triển khai thực hiện của kỳ kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện đối với các dự án có sử dụng đất; việc sử dụng các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Xây dựng cơ chế tạo điều kiện ứng vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường và phát triển đất tỉnh để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch nhằm thúc đẩy nhanh việc thu hút đầu tư…

d) Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn:

- Chủ trì tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp để huy động mọi nguồn lực (đặc biệt là nguồn lực ngoài ngân sách) đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ kết nối đến các khu kinh tế, khu công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật nội bộ các khu kinh tế, khu công nghiệp; đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp...

- Chủ trì công khai, minh bạch các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các khu kinh tế, khu công nghiệp. Rà soát, quy hoạch quỹ đất các khu kinh tế, khu công nghiệp đủ lớn, phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, dịch vụ sản xuất và dịch vụ xã hội để thu hút các dự án chế biến, chế tạo công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp thông minh đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp.

đ) Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư:

- Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu để sàng lọc các dự án FDI. Ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu phối hợp. Tập trung vào các ngành, các công đoạn tạo ra giá trị gia tăng cao phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ trì tham mưu nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ đặc thù, cạnh tranh để có thể thu hút doanh nghiệp lớn mạnh, các tập đoàn đa quốc gia, gắn với hợp tác, chia sẻ lợi ích và trách nhiệm với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo thành mối liên kết, hợp tác, hỗ trợ phát triển thành cụm ngành liên kết. Chủ động liên hệ, tham mưu kết nối với các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, nhà đầu tư có tiềm lực mạnh, có thương hiệu, có khả năng cạnh tranh đầu tư, sản xuất kinh doanh phát triển bền vững để kêu gọi đầu tư vào tỉnh, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp, phát triển các chuỗi sản xuất, cung ứng.

- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng cơ chế chủ động tiếp cận, xúc tiến đầu tư các dự án lớn phù hợp với định hướng đầu tư của tỉnh và vận động chính sách, hỗ trợ, giải quyết nhanh chóng, kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư quan tâm đầu tư, đang triển khai đầu tư tại tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập các tổ công tác hỗ trợ các dự án đầu tư dưới sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, nâng cao trách nhiệm phối hợp của các sở, ngành, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai dự án của các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm duy trì vị trí trong nhóm dẫn đầu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI của cả nước.

- Tiếp tục đổi mới cách thức đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương - DDCI Quảng Ninh nhằm tạo sự vào cuộc đồng bộ, thực chất của các sở, ngành và địa phương trên toàn tỉnh trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp.

e) Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 11/03/2021 của UBND tỉnh.

g) Sở Nội vụ: Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các giải pháp duy trì và giữ vững Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số đo lường hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) ở nhóm đầu cả nước.

h) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các địa phương và các đơn vị: Tham mưu xây dựng và triển khai Nghị quyết lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương giai đoạn 2021 - 2025 (Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); Nghị quyết tăng cường lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự giai đoạn 2021 - 2025 (Nghị quyết 04-NQ/TU, ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) và các nội dung khác có liên quan trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh theo chỉ đạo của Trung ương và đảm bảo đúng quy định của pháp luật (Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 5/9/2019 của Bộ Chính trị; Kết luận số 57-KL/TW ngày 16/9/2019 của Bộ Chính trị về kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh; Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư.

i) Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các Hiệp hội ngành nghề:

- Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của tỉnh. Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng... phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn,

vận động các doanh nghiệp tự đào tạo nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị và quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chủ động tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của tỉnh trong lĩnh vực cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp chủ động tương tác với các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương của tỉnh thông qua các chuyên mục mở ứng dụng công nghệ thông tin như: website, cổng thông tin điện tử, fanpage,...; nghiên cứu, xây dựng cẩm nang hướng dẫn nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

- Chủ trì xây dựng và đề xuất các giải pháp mới liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực hiệu quả; Triển khai hiệu quả mô hình "Cafe doanh nhân" và lan tỏa hơn nữa hiệu quả mô hình này tới các địa phương để nắm bắt tốt hơn những khó khăn vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp từ đó có cách hỗ trợ giải quyết và tháo gỡ kịp thời.

k) Liên minh Hợp tác xã:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước trong phát triển kinh tế hợp tác mà nòng cốt là các Hợp tác xã (HTX), nhằm giúp các HTX dễ dàng tiếp cận các cơ chế chính sách của trung ương, địa phương, như: Chính sách sách về thuê đất, xây dựng cơ sở hạ tầng, nguồn vốn tín dụng, đào tạo tập huấn, xúc tiến thương mai, xây dựng nhãn mác, mã vạnh, giới thiệu quảng bá sản phẩm, chuyển giao và ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất, giúp các HTX tăng năng suất lao động.

- Là đầu mối hỗ trợ các HTX trong việc thành lập mới, thực hiện phát triển HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa quy mô lớn; xây dựng tổ hợp tác, HTX hướng tới hình thành liên hiệp HTX; tăng cường tập huấn, nâng cao nhận thức của các HTX trong công tác quản trị, khởi nghiệp. Chủ động đề xuất với tỉnh cơ chế chính sách riêng để giúp các HTX ngày càng phát triển.

- Chủ trì phối hợp với UBND huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh về việc đẩy mạnh công tác phát triển kinh tế tập thể, đặc biệt là cơ quan đầu mối trong việc tư vấn hỗ trợ xây dựng thành lập mới HTX và Liên hiệp HTX; thực hiện nhân rộng các mô hình HTX có ứng dụng khoa học công nghệ cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình HTX liên kết gắn với chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quy mô lớn; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao kiến tức về quản trị nhân lực, tài chính và kỹ năng bán hàng,... cho các HTX; chủ động tham mưu đề xuất với tỉnh có cơ chế chính sách riêng, phù hợp, để hỗ trợ giúp các HTX, Liên minh HTX phát triển.

- Là đầu mối tiếp nhận, tập hợp các khó khăn, vướng mắc của các HTX; làm tốt công tác tư vấn, định hướng phát triển HTX trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình hành động bao gồm: (i) Từ nguồn ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự toán hàng năm cho các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; (ii) Từ nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Hàng năm, các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, tổ chức lập dự toán, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định. Trên khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí triển khai thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động này theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực công tác được phân công phụ trách, theo dõi.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết, Chương trình hành động này.

b) Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, hoàn thành trước ngày 15/7/2021; gửi báo cáo về UBND tỉnh (qua Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư) để theo dõi, tổng hợp.

c) Chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đã nêu tại Nghị quyết, Chương trình hành động này và chịu trách nhiệm về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động trong lĩnh vực, địa bàn và theo chức năng nhiệm vụ được giao.

d) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện của các Sở, ngành, đơn vị, UBND các địa phương, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên đảm bảo đúng yêu cầu, tiến độ.

đ) Định kỳ 6 tháng và một năm (trước ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo) và theo yêu cầu, báo cáo UBND tỉnh (qua Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư) về tình hình kết quả triển khai thực hiện Chương trình hành động.

3. Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư là cơ quan đầu mối, đôn đốc, kiểm soát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng Đề cương báo cáo đảm bảo đầy đủ, rõ nội dung, trách nhiệm, tiến độ hoàn thành của các đơn vị.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu triển khai toàn diện các nhiệm vụ về lĩnh vực cải cách hành chính trong Nghị quyết và nội dung Chương trình hành động.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Truyền thông tỉnh và các cơ quan truyền thông tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết, Chương trình hành động này trong các ngành, các cấp và Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

6. Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh, các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, các Ban của HĐND tỉnh, cấp ủy, HĐND cấp huyện tăng cường giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chức năng trong triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia giám sát phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Chương trình hành động./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tường Văn

Nơi nhận:
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (B/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban XD đảng, Văn phòng Tỉnh ủy;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Trường ĐTCB Nguyễn Văn Cừ, ĐH Hạ Long, CĐ nghề Việt - Hàn;
- V0, V1-3, CV NCTH VP;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Hiệp hội DNT; LM HTX, Hội DNT;
- Lưu: VT, TH1.

PHỤ LỤC

Phân công trách nhiệm các sở, ngành, UBND cấp huy ện thực hiện các chỉ tiêu cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

(Kèm theo Chương trình hành động số 131 /CTr-UBND ngày 02/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	**Giai đoạn đến năm 2025**				
1	Giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).	Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hằng năm	
2	Giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hằng năm	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân trên 10%.	Cục Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hằng năm	
4	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo hướng sử dụng các nền tảng dùng chung để tiết kiệm chi phí, thời gian.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hằng năm	
5	Hầu hết các dịch vụ công cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hằng năm	
6	Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị -	Năm 2021 và 2022	

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			xã hội		
7	Cơ bản hoàn thành xây dựng hạ tầng số và hệ thống cơ sở dữ liệu mở, có khả năng chia sẻ và tích hợp đồng bộ, liên thông, hiện đại.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023	
8	Hoàn thành toàn diện, đồng bộ quá trình chuyển đổi số vững chắc, đảm bảo liên thông, chia sẻ dữ liệu, thống nhất, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, trọng tâm là hoàn thành đề án chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2025	
9	Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện, cấp xã	Hằng năm	
10	90% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được xác thực định danh điện tử; tỷ lệ hồ sơ nộp qua mạng và giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ toàn tỉnh đạt tối thiểu 70%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện, cấp xã	Năm 2025	
11	Tỷ lệ đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân qua các kênh đánh giá luôn đạt tỷ lệ trên 99%, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan và hỗ trợ doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.	Trung tâm phục vụ hành chính công; UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	Năm 2025	
12	Hoàn thành xây dựng quy trình hóa việc giải quyết công việc đối với 100% các cơ quan hành chính các	Sở Khoa học và Công	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương	Năm 2022	

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	cấp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ứng dụng quản lý trên phần mềm ISO điện tử	nghệ	cấp huyện		
13	Hoàn thành đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thành phố thông minh của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	Năm 2022	
14	Có các mô hình đô thị thông minh tại các thành phố, thị xã có đủ điều kiện.	UBND các huyện, thị xã thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2025	
15	Phấn đấu trong 05 năm tới có ít nhất 10.000 doanh nghiệp thành lập mới	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	Năm 2025	
16	Phấn đấu trong 05 năm tới thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt trên 5 tỷ USD.	Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Ban Quản lý KKT (Quảng Ninh, Vân Đồn)	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	Năm 2025	
II	**Giai đoạn đến năm 2030**				
1	Nghiên cứu xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy chính quyền để đáp ứng yêu cầu khi tỉnh Quảng Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	2025-2030	
2	Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thuộc tỉnh; phân định, tổ chức thực hiện hiệu quả tổ chức chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo; nghiên cứu, đề xuất thành lập mô hình đơn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	2025-2030	

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại địa phương đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển của tỉnh.				
3	Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	2025-2030	
4	Vận hành có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả thủ tục hành chính; đảm bảo liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực và kết nối với các cơ quan, bộ ngành Trung ương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	2025-2030	
5	100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện cung cấp ở mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau bao gồm cả thiết bị di động. Tỷ lệ hồ sơ nộp qua mạng và giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ toàn tỉnh đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 95%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	2025-2030	
6	100% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của chính quyền các cấp từ Trung ương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	2025-2030	

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	đến địa phương.				
7	Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ ngành, địa phương và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	2025-2030	
8	- Tiếp tục thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 5 tỷ USD, trong đó: thu hút được nhiều tập đoàn lớn đầu tư hình thành các cụm ngành kinh tế có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.	Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Ban Quản lý KKT tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các địa phương cấp huyện	2025-2030	